

KẾ HOẠCH

**Triển khai vắc xin Bại liệt tiêm IPV mũi 2 cho trẻ dưới 1 tuổi
trong chương trình tiêm chủng mở rộng tại tỉnh Bình Định năm 2022**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn số 3721/BYT-DP ngày 13/7/2022 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin IPV cho trẻ dưới 1 tuổi;

Căn cứ Công văn số 1065/DP-TC ngày 23/9/2022 của Cục Y tế dự phòng về việc tiêm vắc xin bại liệt IPV mũi 2 cho trẻ dưới 1 tuổi;

Căn cứ Công văn số 2194/VSDTTUW-TCQG ngày 28/9/2022 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc triển khai vắc xin bại liệt IPV mũi 2 cho trẻ dưới 1 tuổi trong TCMR;

Căn cứ Tờ trình số 81/Ttr-TTKSBT ngày 20/10/2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai vắc xin Bại liệt tiêm IPV mũi 2 cho trẻ dưới 1 tuổi trong chương trình tiêm chủng mở rộng tỉnh Bình Định năm 2022.

II. MỤC TIÊU

- Trẻ dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin IPV mũi 2 vào lúc 9 tháng tuổi trong Chương trình TCMR đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng đúng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế về tiêm chủng.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian triển khai: Từ tháng 10 năm 2022.

- Địa điểm triển khai: 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh.

- Đối tượng triển khai: Trẻ từ 9 tháng đến dưới 1 tuổi đã tiêm mũi 1 vắc xin IPV sẽ được tiêm mũi 2 vắc xin IPV. Dự kiến có 3.138 đối tượng trẻ sẽ được tiêm vắc xin IPV mũi 2 trong tháng 11 năm 2022 (*Phụ lục kèm theo*).

- Lưu ý:

+ Trường hợp trẻ đã tiêm ít nhất 2 mũi vắc xin có thành phần bại liệt IPV trong tiêm chủng dịch vụ sẽ không tiêm mũi 2 trong tiêm chủng mở rộng (TCMR).

+ Đối tượng trong tháng đầu tiên triển khai sẽ bao gồm trẻ em từ 9 tháng tuổi đến dưới 1 tuổi. Vì vậy, ước tính số đối tượng trong tháng đầu tiên triển khai sẽ bằng số đối tượng tiêm chủng của 1 tháng x 3.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Tập huấn, phổ biến kế hoạch triển khai

- Thời gian triển khai: Từ tháng 10/2022.
- Đầu mối thực hiện: Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Các Viện Vệ sinh dịch tễ (VSDT)/Pasteur.
- Nội dung triển khai: Phổ biến kế hoạch triển khai và tập huấn cho cán bộ tuyến huyện, xã về đối tượng, lịch tiêm chủng vắc xin IPV2.

2. Truyền thông

- Thời gian triển khai: Từ tháng 10/2022.
- Đầu mối thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ sở tiêm chủng trong Chương trình TCMR.
- Nội dung truyền thông: Lợi ích, đối tượng, lịch tiêm chủng, tính an toàn của vắc xin, hướng dẫn các bà mẹ theo dõi và phát hiện phản ứng sau tiêm vắc xin.

3. Cung ứng vắc xin, vật tư tiêm chủng

- Dự trữ vắc xin IPV tiêm mũi 2: Vắc xin IPV (liều) = Số đối tượng x tỷ lệ 90% x HSSD.
- Dự kiến nhu cầu vắc xin cho tháng triển khai đầu tiên: 3.700 liều
- Dự trữ bơm kim tiêm (BKT) và hộp an toàn (HAT): BKT (liều) = Số đối tượng x tỷ lệ 90% x 1,1.
- Dự kiến bơm kim tiêm: 3.150 chiếc; Hộp an toàn: 40 cái (*Phụ lục kèm theo*).
- Lưu ý: tháng đầu tiên triển khai cần ước tính đủ vắc xin, vật tư tiêm chủng vì số đối tượng tiêm chủng sẽ bao gồm trẻ từ 09 tháng đến dưới 1 tuổi.
- Thời gian: Từ tháng 10/2022.
- Đầu mối thực hiện: Chương trình TCMR quốc gia, các Viện VSDT/Pasteur.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phố và trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Nội dung triển khai:

- + Chương trình TCMR sẽ phối hợp Viện VSDT/Pasteur cung ứng vắc xin IPV, bơm kim tiêm và hộp an toàn cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật theo kế hoạch để triển khai IPV mũi 2 từ tháng 10/2022. Các tháng sau sẽ cung ứng vắc xin cùng với các vắc xin khác của TCMR trong tiêm chủng thường xuyên.

- + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện việc cấp phát vắc xin cho Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố ít nhất 01 tuần trước khi tổ chức tiêm chủng và tuyến xã nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng để kịp sử dụng từ tháng 10/2022.

4. Tổ chức tiêm chủng

- Thời gian triển khai: Từ tháng 10 năm 2022.

- Đầu mối thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phố và trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Các Viện VSDT/Pasteur.

- Nội dung triển khai:

- + Tổ chức tiêm chủng: 100% các trạm y tế xã, phường, thị trấn sẽ triển khai mũi 2 vắc xin IPV cho trẻ từ 9 tháng đến dưới 1 tuổi trong buổi tiêm chủng thường xuyên cùng với các vắc xin khác trong TCMR.

- + Thực hiện tiêm chủng an toàn theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế về khám sàng lọc trước tiêm chủng, tư vấn hướng dẫn bà mẹ về chăm sóc theo dõi phản ứng sau tiêm chủng; sẵn sàng xử trí cấp cứu các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.

- + Lịch tiêm chủng vắc xin IPV: IPV1 vào lúc trẻ 5 tháng tuổi; IPV2 vào lúc 9 tháng tuổi. Trường hợp trẻ tiêm IPV1 muộn thì phải đảm bảo khoảng cách tiêm IPV mũi 2 ít nhất 1 tháng sau IPV mũi 1.

- + Trong cùng buổi tiêm chủng có thể tiêm cho trẻ vắc xin IPV2 với các vắc xin khác như vắc xin sởi, bOPV....

- + Trường hợp tiêm hai vắc xin trong cùng buổi tiêm: Vắc xin sởi: Tiêm dưới da, phần trên cánh tay; Vắc xin IPV: Tiêm bắp, mặt ngoài giữa đùi.

5. Theo dõi, giám sát và báo cáo

- Thời gian triển khai: Từ tháng 10/2022.

- Đầu mối thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phố và trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Các Viện VSDT/Pasteur.

- Nội dung triển khai:

+ Tuyến xã: Các cơ sở tiêm chủng nhập thông tin tiêm liều 2 vắc xin IPV trên Hệ thống. Tổng hợp báo cáo hàng tháng kết quả tiêm IPV2 và tình hình sử dụng vắc xin IPV, tình hình phản ứng sau tiêm chủng theo thường qui.

+ Tuyến tỉnh, huyện: Tăng cường kiểm tra giám sát tại tuyến xã trong thời gian mới triển khai tiêm IPV2. Tổng hợp báo cáo hàng tháng theo qui định.

+ Chương trình TCMR, các Viện VSDT/Pasteur hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, tăng cường giám sát hỗ trợ tại các địa phương.

6. Kinh phí thực hiện

a) Vắc xin, vật tư tiêm chủng: Cung ứng từ Dự án “Triển khai vắc xin bại liệt tiêm (IPV) mũi 2 trong tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2022” do GAVI tài trợ.

b) Kinh phí cho các hoạt động triển khai vắc xin IPV mũi 2: Nguồn kinh phí địa phương chi trả cho các hoạt động theo quy định: Tập huấn, truyền thông, biểu mẫu báo cáo, vận chuyển và bảo quản vắc xin, công tiêm, kiểm tra giám sát....

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế: Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức triển khai tiêm vắc xin IPV mũi 2 theo kế hoạch.

- Tiếp nhận, bảo quản và cấp phát vắc xin, vật tư tiêm chủng cho các đơn vị bảo đảm cung ứng đầy đủ vắc xin và vật tư tiêm chủng theo kế hoạch.

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Tổng hợp và báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo quy định.

3. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động tiêm chủng trên địa bàn, bảo đảm thực hiện đạt các chỉ tiêu chuyên môn, xây dựng kế hoạch hoạt động trên cơ sở định hướng chung của tỉnh và sát với thực tế của địa phương. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

- Tiếp nhận vắc xin, dụng cụ, vật tư tiêm chủng và cấp phát cho tuyến xã triển khai tiêm chủng. Kiểm tra việc bảo quản vắc xin và quản lý, ghi chép đúng quy định từ khâu tiếp nhận, nhập, xuất, vận chuyển, bảo quản, sử dụng.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ tiêm chủng. Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục về tiêm chủng trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát trong những ngày tiêm chủng nhằm kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong tiêm chủng của tuyến xã. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn trong tiêm chủng, sẵn sàng hỗ trợ tuyến xã trong quá trình tổ chức tiêm chủng.

- Chỉ đạo tăng cường giám sát phản ứng sau tiêm chủng và giám sát bệnh thuộc TCMR. Chỉ đạo thực hiện các hoạt động khẩn cấp khi có phản ứng nặng sau tiêm chủng xảy ra, đồng thời báo cáo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Sở Y tế khi theo quy định của Quy trình giám sát phản ứng sau tiêm chủng.

- Sẵn sàng cấp cứu, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng bao gồm các trường hợp do tuyến dưới chuyển lên.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả tiêm chủng hàng tháng theo quy định.

4. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, Bệnh viện Bình Định, Công ty Cổ phần bệnh viện đa khoa Hòa Bình

Sẵn sàng cấp cứu, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng bao gồm các trường hợp do tuyến dưới chuyển lên.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai vắc xin Bại liệt tiêm IPV mũi 2 cho trẻ dưới 1 tuổi trong chương trình tiêm chủng mở rộng tại tỉnh Bình Định năm 2022, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để kịp thời giải quyết.

Thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục Y tế dự phòng (để báo cáo);
- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (để báo cáo);
- Viện Pasteur Nha Trang (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (để thực hiện);
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh (để thực hiện);
- Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn (để thực hiện);
- Bệnh viện Bình Định (để thực hiện);
- Công ty Cổ phần bệnh viện đa khoa Hòa Bình (để thực hiện);
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, KHTC, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Trung

Phụ lục
DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG, VẮC XIN VÀ VẬT TƯ TRIỂN KHAI TIÊM
CHŨNG VẮC XIN IPV MŨI 2 TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIÊM
CHŨNG MỞ RỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH, NĂM 2022

STT	Đơn vị	Dự kiến đối tượng từ 9 tháng - dưới 1 tuổi tiêm vắc xin IPV mũi 2	Dự kiến vắc xin (Liều)	Dự kiến vật tư tiêm chủng	
				BKT 0,5ml (cái)	HAT (cái)
1	Quy Nhơn	390	570	400	5
2	Tuy Phước	416	600	415	5
3	Tây Sơn	241	380	240	3
4	An Nhơn	400	580	400	5
5	Phù Cát	425	620	420	5
6	Phù Mỹ	419	620	415	5
7	Hoài Nhơn	333	480	330	4
8	Hoài Ân	290	420	290	4
9	An Lão	102	200	110	2
10	Vĩnh Thạnh	56	110	60	1
11	Vân Canh	66	120	70	1
Tổng cộng		3.138	4.700	3.150	40